

THAM LUẬN
"NHỮNG THÁCH THỨC VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
VÀ VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG NÔNG
NGHIỆP, Ở VIỆT NAM"

ĐOÀN THỊ NINH
Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội nông dân
- Thư ký Ban chỉ đạo ATVSLĐ - PCCN TW HND Việt Nam

Kính thưa -
 -

Nông nghiệp có vai trò to lớn, vì nó cung cấp các nông sản, thực phẩm nuôi sống con người và nguyên liệu cho công nghiệp. Sản xuất nông nghiệp thường gắn liền với yếu tố đất, nước, giống, các hóa chất nông nghiệp .v.v. Cùng với sự biến đổi tự nhiên của môi trường, cộng với sự tác động của quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa nông nghiệp ở Việt Nam và tác động mặt trái của cơ chế thị trường (đặc biệt là thông qua sự tác động bằng hành vi và ý thức của con người) đều đóng vai trò quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của sản xuất nông nghiệp. Đôi khi, do hành vi bất cẩn hoặc thiếu hiểu biết khi lao động ... đã trở thành nguy cơ gây tai nạn lao động cho chính mình. Tai nạn lao động trong sản xuất nông nghiệp hiện nay phức tạp và ngày càng gia tăng. Đây là vấn đề đòi hỏi Chính phủ phải quan tâm giải quyết. Muốn vậy, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cần nhận định đúng tác động của yếu tố đối với "đầu vào", "đầu ra" sản xuất nông nghiệp đang làm gia tăng nạn lao động, chất lượng nông sản, thực phẩm cũng như sức khỏe của người lao động và cộng đồng. Chỉ có như vậy việc hoạch định chính sách quốc gia về an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp mới có hiệu lực; ngăn chặn tai nạn lao động và giữ môi trường sinh thái bền vững. Tham luận gồm 2 phần:

***Phần 1:** Những thách thức về an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp; Nguyên nhân của nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp (*tham luận sử dụng số liệu của các cơ quan quản lý nhà nước để minh họa các nhận định*);*

***Phần 2:** Những giải pháp và kiến nghị để thực hiện mục tiêu an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp.*

Phần 1: NHỮNG THÁCH THỨC VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP; NGUYÊN NHÂN CỦA NGUY CƠ MẤT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

An toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp đang ở mức báo động. Nhà nước chưa kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh gia súc, hóa chất nông nghiệp, tiêu chuẩn an toàn của công cụ lao động, điện và máy móc nông nghiệp, cháy nổ trong sản xuất nông nghiệp ... nên đã ảnh hưởng tới sức khỏe của con người và cây trồng, vật nuôi.

1. Ảnh hưởng của dịch bệnh gia súc và quá trình sử dụng và bảo quản thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp đối với con người:

Không thể phủ nhận mặt tích cực của hoá chất nông nghiệp đối với phòng trừ dịch bệnh hoặc kích thích sinh trưởng, tăng năng suất cây trồng. Nhưng mặt tiêu cực của nó để

lại không ít nguy cơ. Theo số liệu của Cục Bảo vệ thực vật, Tổng cục Thống kê và Tổng cục Hải quan thì lượng thuốc nhập khẩu vào Việt Nam từ năm 1990 trở lại đây tăng 2 - 3 lần so với trước năm 1990. Lượng thuốc sâu không có xu hướng tăng lên, nhưng không giảm; trong khi đó, lượng thuốc trừ sâu tăng từ 2.600 tấn năm 1991 lên 7.532 tấn năm 1996 và 10.406 tấn năm 1998. Lượng thuốc trừ cỏ có xu hướng tăng nhanh và đến nay đã cao hơn thuốc trừ sâu.

Kiểm tra 7.655 hộ nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện 2.101 hộ vi phạm trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình kỹ thuật, không đảm bảo thời gian cách ly. Năm 2002, ở Thanh Hóa có 115 trường hợp ngộ độc có liên quan đến thuốc trừ sâu. Không sử dụng bảo hộ lao động nên phần lớn nông dân đã thường xuyên tiếp xúc với thuốc bị mắc các triệu chứng nhiễm độc, ngay sau khi tiếp xúc trực tiếp với thuốc hoặc một số bệnh mãn tính (như buồn nôn, giảm trí nhớ, đau ngực, khó thở. Số người bị bệnh ngoài da, mẩn ngứa (18,6%); nấm da, nấm kẽ tay, chân (10,3%), tổ đỉa, chàm (1,34%); rối loạn tiêu hóa (giảm tính men 17,25%) Sử dụng thuốc trừ sâu tăng nồng độ không chỉ làm giảm hiệu quả của thuốc, ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái, đến kỹ sinh thiên địch, tăng dư lượng của thuốc trong đất và nông sản, tăng tính kháng thuốc.

Hầu hết nông dân không có kho chứa thuốc riêng biệt, cất giữ thuốc ở ngoài vườn hay các vật dụng thông thường, chỉ có 5,3 % - 8,9% số hộ nông dân có “kho” để bình bơm và thuốc riêng biệt. Nguy hiểm hơn có 4,2 - 10,1% hộ cất thuốc trong bếp. Điều tra 165 hộ nông dân ở Tiền Giang và 200 hộ ở Tây Tựu (Từ Liêm - Hà Nội) và 200 hộ ở Đan Phượng cho thấy 80% số hộ sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để bỏ bao bì không đúng quy định; 70,4 - 89,5% số hộ nông dân đổ thuốc thừa xuống ruộng sau khi phun. Năm 2002, cây trồng bị chết do tưới phải nguồn nước nhiễm độc thuốc trừ cỏ. Tuy nhiên, một vài nhà khoa học đã cảnh báo, nếu dùng thuốc bảo vệ thực vật hay hóa chất nông nghiệp không đúng quy trình và kéo dài sẽ gây cho cây trồng nhiễm một số bệnh.

Trong lĩnh vực chăn nuôi: Sản phẩm của ngành chăn nuôi đóng vai trò to lớn và không thể thiếu trong đời sống xã hội. Nhờ tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các nhà khoa học đã phòng ngừa nhiều dịch bệnh của gia súc gia cầm và sớm phát hiện một số bệnh nguy hiểm của gia súc gia cầm rất nguy hiểm cho sức khỏe con người. Bệnh lở mồm long móng của trâu bò (do vi rút lở mồm long móng típ A và típ O); Bệnh xảy thai truyền nhiễm của lợn rất nguy hiểm đối với lao động nữ khi tiếp xúc trực tiếp, nếu tay chân người lao động bị xây sát, sẽ bị nhiễm bệnh này. Người ăn phải thịt của trâu, bò bị bệnh nhiệt thán, thịt lợn gạo cũng rất nguy hiểm tới sức khỏe. Gần đây, dịch cúm gia cầm xuất hiện ở một số quốc gia, kết quả mổ khám và xét nghiệm đã phát hiện có vi rút H5N1 - nguy cơ lây nhiễm cho người. Tháng 11 năm 2004, do hổ bị mắc dịch cúm gia cầm, Thủ tướng Thái Lan tuyên bố tiêu huỷ toàn bộ 147 con hổ ở một vườn thú của tư nhân. Ở Việt Nam, phát hiện sớm, thực hiện cách ly nghiêm ngặt, có phác đồ điều trị nên dịch nằm trong tầm kiểm soát, đã công bố hết dịch.

Nguyên nhân, Kiểm dịch thú y không chặt chẽ đã tạo điều kiện cho lưu thông và buôn bán gia súc, gia cầm đã mắc dịch bệnh lan ra nhiều địa bàn. Công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm thực hiện không nghiêm ngặt; các ổ dịch có nguy cơ tái phát. Người chăn nuôi không thực hiện nghiêm túc quy định về khử trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi... Điều nghiêm trọng là phòng hộ lao động của người lao động không đầy đủ hoặc không đủ tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh lao động, nên người lao động đã bị lây truyền một số bệnh dịch từ gia súc, gia cầm.

2. Tai nạn lao động do sử dụng điện và máy móc nông nghiệp:

Thanh tra lao động và Cục An toàn lao động của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội đã thu thập khá công phu về các vụ tai nạn điện và máy móc nông nghiệp. Chi phí cho các vụ tai nạn tốn kém, nhiều trường hợp để lại thương tích nặng nề, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Ông Phạm Toàn chuyên gia an toàn điện - Cục an toàn lao động cảnh báo: tai nạn điện trong nông nghiệp chiếm 7,6%/tổng số tai nạn lao động. Tham luận hội thảo của Hội nông dân Việt Nam (tháng 2/2002) đã nêu ví dụ điển hình về tự chế tạo máy thái rau ở Bắc Giang, nông dân sử dụng loại máy này bị tai nạn. Tình trạng sử dụng điện tưới tiêu trong nông nghiệp cũng không an toàn, do hệ thống dây tải điện xuống cấp, máy móc hết thời gian sử dụng rất nguy hiểm cho công nhân vận hành máy. Theo bác sỹ Cao Thế Tuyên (bệnh viện đa khoa Thái Bình) theo dõi diễn biến tai nạn lao động ở địa phương cho biết: 5 năm qua, có 466 vụ tai nạn lao động do máy móc nông nghiệp (năm sau cao hơn năm trước 4 lần), trong đó tai nạn do máy tuốt lúa chiếm 45,7%, máy xay sạt 29,1%; tai nạn do máy làm gạch và máy móc khác chiếm 25,2%. Tai nạn lao động trong khi vận chuyển nguyên liệu, nông sản bằng xe công nông ở nông thôn cũng đang ở mức báo động .v.v. Tai nạn lao động xảy ra với khi thao tác, vận hành máy chủ yếu là những người chưa qua huấn luyện.

3. Ảnh hưởng của khói mù: Môi trường sinh thái bền vững là tổng hoà của nhiều yếu tố và giữa hoạt động sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp - thuỷ sản có ảnh hưởng lẫn nhau. Trong đó yếu tố chất lượng nước, độ ẩm và mức độ ô nhiễm của không khí (chất thải công nghiệp trong không khí, khói mù do cháy...) rất quan trọng, tác động đến khả năng sinh trưởng và phát triển đối với cây trồng, vật nuôi. Ở Việt Nam, vụ cháy rừng lớn nhất xảy ra ở Kiên Giang năm 2003, làm cho hơn một ngàn ha rừng bị thiêu cháy. Hậu quả thiệt hại về kinh tế và môi trường rất lớn, chưa kể chi phí cho công tác chữa cháy. Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN, họp từ ngày 08 - 11 tháng 11 năm 2004, tại Hà Nội đã đánh giá tác hại của khói mù, trong đó khói mù do các vụ cháy rừng lớn gây ra những năm qua của các nước ASEAN là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng tới môi trường sống và sinh thái của các quốc gia láng giềng. Hội nghị đã đạt được thoả thuận nhằm hạn chế ảnh hưởng của khói mù. Trong đó có mục tiêu: không đốt rừng; đốt có kiểm soát và quản lý chặt chẽ các khu vực đất có than bùn. Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với mục tiêu phòng chống cháy nổ trong sản xuất nông - lâm nghiệp, phải hạn chế cháy rừng và cháy nhà trong các khu dân cư trong thời gian tới cần quan tâm hơn.

4. Tác động của con người và yếu tố quản lý:

Phòng Thanh tra pháp chế chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2003 thanh tra 18.499 cửa hàng đại lý buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả có 1.574 cửa hàng không đủ điều kiện kinh doanh; 70 cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật cấm như Wofatoc (*Methylparathion*), Monitor (*Methamidophos*), Azodrin; 189 cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật kém phẩm chất, không đủ định lượng; 143 cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục; 611 cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vi phạm nhãn mác. Chi cục bảo vệ thực vật các địa phương tiêu huỷ 64.539,5 kg và 3.780,5 lít thuốc bảo vệ thực vật.

Lực lượng thanh tra chuyên ngành bảo vệ thực vật không đủ điều kiện và nhân lực quản lý 19.000 đơn vị kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

Theo đánh giá của Cục bảo vệ thực vật có 13,7% nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo cách truyền tự truyền kinh nghiệm cho nhau, 12,5% làm theo hướng dẫn của cán bộ

kỹ thuật, 73,8% tiếp nhận thông tin theo lời khuyên của đại lý. Theo ông Vũ Lữ, năm 1998, nông dân miền Bắc sử dụng phổ biến loại bình bơm đeo vai không đủ tiêu chuẩn (vỏ thùng chứa, bộ phận tạo áp lực ...); chỉ có 38% số bình bơm Bông Sen (Việt Nam) đạt tiêu chuẩn; Bơm tay (Trung Quốc), tỷ lệ này chỉ đạt 26%. Đây cũng là nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác phòng trừ, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động và gây ô nhiễm môi trường.

Nguyên nhân của tình trạng trên : Do khả năng nhận biết và phát hiện sớm dịch hại của nông dân còn hạn chế; Nhiều hộ nông dân chưa áp dụng "3 tăng, 3 giảm" hoặc IPM trong quá trình canh tác để lợi dụng thiên địch trên đồng ruộng. Đặc biệt là sự "lạm dụng" khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của nhiều hộ nông dân có chiều hướng gia tăng. Đương nhiên, thực trạng trên cũng xuất phát từ việc quản lý và kiểm soát bảo quản, lưu thông của cơ quan quản lý nhà nước và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và một số loại hóa chất trong nông nghiệp chưa chặt chẽ. Xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe, công tác hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ thực vật chưa gắn nội dung tập huấn cho nông dân kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân hiểu đúng lợi ích của việc sử dụng bảo hộ lao động đối với sức khỏe. Suy cho cùng con người là nhân tố quyết định ATVSLĐ.

Phần 2: NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Những năm gần đây, Đảng và nhà nước rất quan tâm đến an toàn vệ sinh lao động nhằm cải thiện làm việc cho nông dân. Điều đó thể hiện thông qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chấn chỉnh lực lượng thanh tra lao động và hải quan (làm nhiệm vụ kiểm dịch thú y và kiểm dịch thực vật). Mở rộng mạng lưới khuyến nông viên và đầu tư ngân sách cho chương trình khuyến nông - lâm - ngư hàng năm. Chuyển giao công nghệ sản xuất rau sạch ở Hải Dương, Hà Nội, Lâm Đồng...; về IPM và biện pháp "3 tăng, 3 giảm" đối với lĩnh vực trồng trọt .v.v. Tuy vậy, kết quả huấn luyện cho nông dân so với tổng số gần 11 triệu hộ nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật còn chiếm tỷ lệ thấp. Rau một số địa phương sản xuất vẫn có dư lượng thuốc trừ sâu cao hơn mức cho phép, do thu hoạch không đủ thời gian cách lý hoặc phun tăng nồng độ thuốc sâu ... đều là yếu kém của một nền nông nghiệp không sạch và thiếu an toàn. Trong xu thế hội nhập, hàng hóa nông sản phẩm xuất khẩu và tiêu dùng trong nước ngày càng có yêu cầu cao về chất lượng, thì tác động tiêu cực của hóa chất nông nghiệp, khói mù, dịch bệnh gia súc, gia cầm chưa được kiểm soát chặt chẽ và tai nạn lao động do điện và máy móc nông nghiệp gây ra đối với người lao động vẫn đang là thách thức đối với nông nghiệp Việt Nam mà Chính phủ và người lao động phải vượt qua. Muốn vậy cần giải quyết một nội dung sau:

- **Thứ nhất:** Cần xây Chương trình quốc gia đối với an toàn vệ sinh lao động và cháy nổ trong sản xuất nông nghiệp, vì lý do sau:

+ Chương trình quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động và cháy nổ trong nông nghiệp có thời gian phù hợp hơn để đạt được từng mục tiêu cụ thể trong từng năm và cả giai đoạn, kèm theo nguồn lực đảm bảo cho các hoạt động đó được thực thi, khi được Chính phủ phê duyệt. Chỉ có Chương trình quốc gia mới quy tụ sức mạnh tổng hợp của các bộ, ngành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu. Nó có chế tài áp dụng chung cho nông dân trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, buộc họ phải tuân thủ, khi am hiểu về kỹ thuật của đa số hộ nông dân còn hạn chế, cộng với thói quen của sản xuất nhỏ, tùy tiện nên nguy cơ mất an toàn là rất lớn. Xử lý cán bộ, công chức trong bộ máy cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức vi phạm pháp luật, gây nguy hại tới mục tiêu an toàn, vệ sinh lao động trong nông

ngiệp. Đồng thời giải quyết các vướng mắc trong quan hệ với các tổ chức và quốc gia khác. Đây là một là một nội dung của Công ước 184.

+ Sản xuất nông nghiệp rất đa dạng, thường diễn ra trên địa bàn rộng lớn; muốn điều chỉnh lực lượng lao động nông nghiệp (có 36 triệu lao động nông nghiệp và các lực lượng khác tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp cần có chính sách quốc gia về an toàn lao động và thông qua các chương trình dự án đào tạo, huấn luyện nông dân (Win. Wise), khuyến cáo nông dân tự giác thay đổi hành vi đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động cho mình và cho cộng đồng.

- *Thứ 2:* Cần xây dựng chiến lược truyền thông về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp nhằm giúp các hộ nông dân và lao động nông nghiệp tiếp cận được thông tin, hiểu nghĩa vụ và quyền lợi của họ phải đảm bảo an toàn lao động cho mình, gia đình và thôn xóm. Trong đó, việc trang bị kỹ năng truyền thông, phương tiện truyền thông ... quyết định hiệu quả truyền thông đối với địa bàn nông dân vùng sâu, vùng xa có vai trò rất quan trọng.

- *Thứ 3:* Tăng hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm dịch thực vật, thú y, kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ phải gắn chặt với tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh lao động khi các tổ chức và doanh nghiệp khi họ sản xuất, dịch vụ, cung ứng " các yếu tố đầu vào", "đầu ra" cho sản xuất nông nghiệp". Xử phạt đối với các cơ sở sản xuất thiết bị, máy móc thiếu bao che bộ phận dễ gây tai nạn cho người sử dụng (dây curoa) .v.v. Chấn chỉnh hệ thống đại lý thuốc bảo vệ thực vật trong toàn quốc và các khu giết mổ đủ tiêu chuẩn.

- *Thứ 4:* Chính phủ phải quy định cho các bộ, ngành khi cung ứng các sản phẩm phục vụ nông nghiệp nông dân phải có quy định hoặc khuyến cáo về quy trình kỹ thuật vừa đảm bảo về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho nông dân, nhằm khắc phục hiệu quả hạn chế này xảy ra trong những năm qua. Khuyến mại khi mua máy móc nông nghiệp nên sử dụng các loại bảo hộ lao động cho người nông dân cũng góp phần ngăn ngừa tai nạn lao động.

- *Thứ 5:* Dự án "tăng cường năng lực An toàn vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp" triển khai ở Cần Thơ, Hậu Giang, Nghệ An, Hà Nam do ILO/Japan tài trợ, bước đầu đào tạo một lực lượng nhỏ các an toàn viên tự nguyện. Song song với truyền thông về an toàn - vệ sinh lao động cần mở rộng các hoạt động huấn luyện nông dân là nhu cầu cấp thiết.

Gắn “Quy chế dân chủ ở cơ sở” phải xây dựng mạng lưới an toàn, vệ sinh viên tại xóm, ấp, thôn, bản; củng cố trạm y tế tuyến cơ sở, như vậy sẽ phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động sẽ được cảnh báo; việc thống kê tai nạn lao động mới đầy đủ và kịp thời. Đây cũng là lực lượng có thể sơ cấp cứu tại chỗ hiệu quả nhất, nhằm giảm thiệt hại và tránh quá tải bệnh viện tuyến trên. Những năm qua, các cấp Hội đã nỗ lực và tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành để thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong nông nghiệp (tranh thủ các dự án Khuyến nông - lâm - ngư - thủy sản; Dự án sản xuất rau sạch do Đan Mạch giúp đỡ (trong 5 năm), truyền thông về an toàn thực phẩm, tổ chức Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ - PCCN ... để giáo dục, vận động và tổ chức nông dân thực hiện. Với gần 10.000 Hội nông dân ở các xã, phường, thị trấn, đây là lực lượng, khi được đào tạo có khả năng làm tốt công tác này. Phần đầu vì mục tiêu an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp cũng chính là vì nông dân và phục vụ con người, giảm chi phí bảo trợ xã hội; góp phần làm sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động nông nghiệp. Kính chúc các đại biểu sức khoẻ. Chúc hội nghị thành công./.